

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 257 /QĐ-GDĐT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận Thư viện trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông  
đạt chuẩn, tiên tiến và xuất sắc, năm học 2018 - 2019**

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn trường phổ thông;

Căn cứ Tờ trình của Phòng Giáo dục Trung học về đề nghị công nhận Thư viện trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông đạt chuẩn, tiên tiến, xuất sắc, năm học 2018 - 2019.

Căn cứ kết quả kiểm tra Thư viện các trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông năm học 2018 - 2019;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo thành phố,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận Thư viện trường Trung học cơ sở và Thư viện trường Trung học phổ thông (theo danh sách đính kèm) đạt chuẩn, tiên tiến và xuất sắc, năm học 2018 - 2019.

**Điều 2.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện; Thủ trưởng các đơn vị có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VP, TĐ.



Lê Hồng Sơn



**DANH SÁCH THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐƯỢC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CÔNG NHẬN THƯ VIỆN ĐẠT CHUẨN, TIỀN TIẾN, XUẤT SẮC**  
(Kèm theo Quyết định số **257** /QĐ-GDĐT-VP ngày **05** tháng 02 năm 2020  
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**THƯ VIỆN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ: 267**

| STT | ĐƠN VỊ                 | QUẬN,<br>HUYỆN | XẾP LOẠI  |
|-----|------------------------|----------------|-----------|
| 1   | THCS Chu Văn An        | 1              | Xuất sắc  |
| 2   | THCS Nguyễn Du         | 1              | Xuất sắc  |
| 3   | THCS Minh Đức          | 1              | Xuất sắc  |
| 4   | THCS Đồng Khởi         | 1              | Tiền tiến |
| 5   | THCS Văn Lang          | 1              | Xuất sắc  |
| 6   | THCS Huỳnh Khương Ninh | 1              | Xuất sắc  |
| 7   | THCS Trần Văn Ôn       | 1              | Xuất sắc  |
| 8   | THCS Võ Trường Toản    | 1              | Xuất sắc  |
| 9   | THCS Đức Trí           | 1              | Tiền tiến |
| 10  | THCS An Phú            | 2              | Xuất sắc  |
| 11  | THCS Giồng Ông Tố      | 2              | Tiền tiến |
| 12  | THCS Thạnh Mỹ Lợi      | 2              | Tiền tiến |
| 13  | THCS Nguyễn Văn Trỗi   | 2              | Xuất sắc  |
| 14  | THCS Lương Định Của    | 2              | Xuất sắc  |
| 15  | THCS Bình An           | 2              | Tiền tiến |
| 16  | THCS Trần Quốc Toản    | 2              | Xuất sắc  |
| 17  | THCS Cát Lái           | 2              | Tiền tiến |
| 18  | THCS Nguyễn Thị Định   | 2              | Tiền tiến |
| 19  | THCS Lê Quý Đôn        | 3              | Tiền tiến |
| 20  | THCS Thăng Long        | 3              | Tiền tiến |
| 21  | THCS Hai Bà Trưng      | 3              | Xuất sắc  |
| 22  | THCS Lê Lợi            | 3              | Đạt chuẩn |
| 23  | THCS Colette           | 3              | Xuất sắc  |
| 24  | THCS Bạch Đằng         | 3              | Xuất sắc  |
| 25  | THCS Đoàn Thị Điểm     | 3              | Tiền tiến |
| 26  | THCS Lương Thế Vinh    | 3              | Đạt chuẩn |
| 27  | THCS Kiến Thiết        | 3              | Tiền tiến |
| 28  | THCS Phan Sào Nam      | 3              | Tiền tiến |
| 29  | THCS Bàn Cờ            | 3              | Xuất sắc  |
| 30  | THCS Nguyễn Huệ        | 4              | Tiền tiến |
| 31  | THCS Quang Trung       | 4              | Tiền tiến |



|    |                       |   |           |
|----|-----------------------|---|-----------|
| 32 | THCS Vân Đồn          | 4 | Tiên tiến |
| 33 | THCS Chi Lăng         | 4 | Xuất sắc  |
| 34 | THCS Khánh Hội A      | 4 | Đạt chuẩn |
| 35 | THCS Tăng Bạt Hổ A    | 4 | Xuất sắc  |
| 36 | THCS Hồng Bàng        | 5 | Tiên tiến |
| 37 | THCS Trần Bội Cơ      | 5 | Xuất sắc  |
| 38 | THCS Kim Đồng         | 5 | Đạt chuẩn |
| 39 | THCS Ba Đình          | 5 | Tiên tiến |
| 40 | THCS Mạch Kiếm Hùng   | 5 | Xuất sắc  |
| 41 | THCS Lý Phong         | 5 | Xuất sắc  |
| 42 | THCS Bình Tây         | 6 | Xuất sắc  |
| 43 | THCS Lam Sơn          | 6 | Xuất sắc  |
| 44 | THCS Văn Thân         | 6 | Đạt chuẩn |
| 45 | THCS Phú Định         | 6 | Xuất sắc  |
| 46 | THCS Đoàn Kết         | 6 | Tiên tiến |
| 47 | THCS Hậu Giang        | 6 | Xuất sắc  |
| 48 | THCS Nguyễn Đức Cảnh  | 6 | Xuất sắc  |
| 49 | THCS Phạm Đình Hổ     | 6 | Xuất sắc  |
| 50 | THCS Nguyễn Văn Luông | 6 | Xuất sắc  |
| 51 | THCS Hoàng Lê Kha     | 6 | Tiên tiến |
| 52 | THCS Trần Quốc Tuấn   | 7 | Tiên tiến |
| 53 | THCS Huỳnh Tấn Phát   | 7 | Tiên tiến |
| 54 | THCS Nguyễn Hữu Thọ   | 7 | Xuất sắc  |
| 55 | THCS Nguyễn Hiền      | 7 | Xuất sắc  |
| 56 | THCS Nguyễn Thị Thập  | 7 | Đạt chuẩn |
| 57 | THCS Hoàng Quốc Việt  | 7 | Tiên tiến |
| 58 | THCS Phạm Hữu Lầu     | 7 | Tiên tiến |
| 59 | THCS Khánh Bình       | 8 | Xuất sắc  |
| 60 | THCS Dương Bá Trạc    | 8 | Xuất sắc  |
| 61 | THCS Sương Nguyệt Anh | 8 | Xuất sắc  |
| 62 | THCS Chánh Hưng       | 8 | Xuất sắc  |
| 63 | THCS Phan Đăng Lưu    | 8 | Xuất sắc  |
| 64 | THCS Bình An          | 8 | Xuất sắc  |
| 65 | THCS Trần Danh Ninh   | 8 | Tiên tiến |
| 66 | THCS Lê Lai           | 8 | Xuất sắc  |
| 67 | THCS Tùng Thiện Vương | 8 | Xuất sắc  |
| 68 | THCS Bình Đông        | 8 | Xuất sắc  |
| 69 | THCS Lý Thánh Tông    | 8 | Xuất sắc  |
| 70 | THCS Phú Lợi          | 8 | Xuất sắc  |
| 71 | THCS Tân Phú          | 9 | Tiên tiến |
| 72 | THCS Long Phước       | 9 | Đạt chuẩn |
| 73 | THCS Long Bình        | 9 | Xuất sắc  |



|     |                         |            |           |
|-----|-------------------------|------------|-----------|
| 74  | THCS Hoa Lư             | 9          | Tiên tiến |
| 75  | THCS Hưng Bình          | 9          | Tiên tiến |
| 76  | THCS Long Trường        | 9          | Tiên tiến |
| 77  | THCS Phước Bình         | 9          | Xuất sắc  |
| 78  | THCS Tăng Nhơn Phú B    | 9          | Tiên tiến |
| 79  | THCS Trần Quốc Toàn     | 9          | Tiên tiến |
| 80  | THCS Phú Hữu            | 9          | Xuất sắc  |
| 81  | THCS Đặng Tấn Tài       | 9          | Tiên tiến |
| 82  | THCS Trường Thạnh       | 9          | Tiên tiến |
| 83  | THCS Nguyễn Tri Phương  | 10         | Tiên tiến |
| 84  | THCS Hoàng Văn Thụ      | 10         | Tiên tiến |
| 85  | THCS Cách Mạng Tháng 8  | 10         | Tiên tiến |
| 86  | THCS Nguyễn Văn Tổ      | 10         | Xuất sắc  |
| 87  | THCS Lạc Hồng           | 10         | Tiên tiến |
| 88  | THCS Trần Phú           | 10         | Tiên tiến |
| 89  | THCS Hậu Giang          | 11         | Tiên tiến |
| 90  | THCS Chu Văn An         | 11         | Tiên tiến |
| 91  | THCS Lê Quý Đôn         | 11         | Xuất sắc  |
| 92  | THCS Lữ Gia             | 11         | Tiên tiến |
| 93  | THCS Phú Thọ            | 11         | Tiên tiến |
| 94  | THCS Nguyễn Văn Phú     | 11         | Tiên tiến |
| 95  | THCS Nguyễn Minh Hoàng  | 11         | Tiên tiến |
| 96  | THCS Nguyễn Huệ         | 11         | Tiên tiến |
| 97  | THCS Lê Anh Xuân        | 11         | Tiên tiến |
| 98  | THCS - THPT Việt Mỹ     | 11         | Tiên tiến |
| 99  | THCS An Phú Đông        | 12         | Tiên tiến |
| 100 | THCS Nguyễn Huệ         | 12         | Tiên tiến |
| 101 | THCS Phan Bội Châu      | 12         | Tiên tiến |
| 102 | THCS Nguyễn Hiền        | 12         | Tiên tiến |
| 103 | THCS Trần Quang Khải    | 12         | Tiên tiến |
| 104 | THCS Nguyễn An Ninh     | 12         | Tiên tiến |
| 105 | THCS Nguyễn Ảnh Thủ     | 12         | Tiên tiến |
| 106 | THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp | 12         | Tiên tiến |
| 107 | THCS Lương Thế Vinh     | 12         | Tiên tiến |
| 108 | THCS Nguyễn Trung Trực  | 12         | Tiên tiến |
| 109 | THCS Hà Huy Tập         | 12         | Đạt chuẩn |
| 110 | THCS Nguyễn Chí Thanh   | 12         | Tiên tiến |
| 111 | THCS Trần Hưng Đạo      | 12         | Tiên tiến |
| 112 | THCS Nguyễn Thái Bình   | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 113 | THCS Phong Phú          | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 114 | THCS Tân Quý Tây        | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 115 | THCS Quy Đức            | Bình Chánh | Xuất sắc  |



|     |                         |            |           |
|-----|-------------------------|------------|-----------|
| 116 | THCS Hưng Long          | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 117 | THCS Tân Kiên           | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 118 | THCS Bình Chánh         | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 119 | THCS Tân Túc            | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 120 | THCS Gò Xoài            | Bình Chánh | Đạt chuẩn |
| 121 | THCS Tân Nhựt           | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 122 | THCS Vĩnh Lộc A         | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 123 | THCS Vĩnh Lộc B         | Bình Chánh | Tiên tiến |
| 124 | THCS Đa Phước           | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 125 | Võ Văn Vân              | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 126 | TH-THCS Thế Giới Trẻ Em | Bình Chánh | Đạt chuẩn |
| 127 | THCS Phạm Văn Hai       | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 128 | THCS Nguyễn Văn Linh    | Bình Chánh | Xuất sắc  |
| 129 | THCS Lê Minh Xuân       | Bình Chánh | Tiên tiến |
| 130 | THCS Bình Trị Đông      | Bình Tân   | Tiên tiến |
| 131 | THCS An Lạc             | Bình Tân   | Tiên tiến |
| 132 | THCS Bình Trị Đông A    | Bình Tân   | Xuất sắc  |
| 133 | THCS Lê Tấn Bê          | Bình Tân   | Xuất sắc  |
| 134 | THCS Tân Tạo            | Bình Tân   | Xuất sắc  |
| 135 | THCS Trần Quốc Toàn     | Bình Tân   | Xuất sắc  |
| 136 | THCS Lý Thường Kiệt     | Bình Tân   | Tiên tiến |
| 137 | THCS Bình Tân           | Bình Tân   | Xuất sắc  |
| 138 | THCS Huỳnh Văn Nghệ     | Bình Tân   | Đạt chuẩn |
| 139 | THCS Tân Tạo A          | Bình Tân   | Tiên tiến |
| 140 | THCS Nguyễn Trãi        | Bình Tân   | Tiên tiến |
| 141 | THCS Lam Sơn            | Bình Thạnh | Tiên tiến |
| 142 | THCS Yên Thế            | Bình Thạnh | Xuất sắc  |
| 143 | THCS Hà Huy Tập         | Bình Thạnh | Xuất sắc  |
| 144 | THCS Trương Công Định   | Bình Thạnh | Tiên tiến |
| 145 | THCS Nguyễn Văn Bé      | Bình Thạnh | Xuất sắc  |
| 146 | THCS Lê Văn Tám         | Bình Thạnh | Xuất sắc  |
| 147 | THCS Rạng Đông          | Bình Thạnh | Tiên tiến |
| 148 | THCS Đồng Đa            | Bình Thạnh | Xuất sắc  |
| 149 | THCS Phú Mỹ             | Bình Thạnh | Tiên tiến |
| 150 | THCS Cù Chính Lan       | Bình Thạnh | Tiên tiến |
| 151 | THCS Thanh Đa           | Bình Thạnh | Tiên tiến |
| 152 | THCS Điện Biên          | Bình Thạnh | Đạt chuẩn |
| 153 | THCS Bình Lợi Trung     | Bình Thạnh | Xuất sắc  |
| 154 | THCS Cửu Long           | Bình Thạnh | Xuất sắc  |
| 155 | THCS Bình Quới Tây      | Bình Thạnh | Tiên tiến |
| 156 | THCS Tam Thôn Hiệp      | Cần Giờ    | Tiên tiến |
| 157 | THCS Long Hòa           | Cần Giờ    | Xuất sắc  |



|     |                      |         |           |
|-----|----------------------|---------|-----------|
| 158 | THCS An Thới Đông    | Cần Giờ | Xuất sắc  |
| 159 | THCS Cần Thạnh       | Cần Giờ | Xuất sắc  |
| 160 | THCS Dơi Lầu         | Cần Giờ | Đạt chuẩn |
| 161 | THCS Bình Khánh      | Cần Giờ | Xuất sắc  |
| 162 | THCS Lý Nhơn         | Cần Giờ | Đạt chuẩn |
| 163 | THCS Tân Thông Hội   | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 164 | THCS Tân Tiến        | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 165 | THCS Thị Trấn Củ Chi | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 166 | THCS Nhuận Đức       | Củ Chi  | Xuất sắc  |
| 167 | THCS Thị Trấn 2      | Củ Chi  | Xuất sắc  |
| 168 | THCS Tân An Hội      | Củ Chi  | Xuất sắc  |
| 169 | THCS Tân Thạnh Tây   | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 170 | THCS Tân Thạnh Đông  | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 171 | THCS Trung Lập       | Củ Chi  | Xuất sắc  |
| 172 | THCS Trung Lập Hạ    | Củ Chi  | Xuất sắc  |
| 173 | THCS Phạm Văn Cội    | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 174 | THCS Phú Mỹ Hưng     | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 175 | THCS Nguyễn Văn Xơ   | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 176 | THCS Trung An        | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 177 | THCS Phước Hiệp      | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 178 | THCS Phước Thạnh     | Củ Chi  | Xuất sắc  |
| 179 | THCS Hòa Phú         | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 180 | THCS Bình Hòa        | Củ Chi  | Đạt chuẩn |
| 181 | THCS Phú Hòa Đông    | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 182 | THCS An Phú          | Củ Chi  | Tiên tiến |
| 183 | TH-THCS Tân Trung    | Củ Chi  | Đạt chuẩn |
| 184 | THCS Phước Vĩnh An   | Củ Chi  | Xuất sắc  |
| 185 | THCS Quang Trung     | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 186 | THCS Gò Vấp          | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 187 | THCS Phạm Văn Chiêu  | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 188 | THCS Phan Tây Hồ     | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 189 | THCS Lý Tự Trọng     | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 190 | THCS An Nhơn         | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 191 | THCS Nguyễn Văn Trỗi | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 192 | THCS Nguyễn Du       | Gò Vấp  | Xuất sắc  |
| 193 | THCS Trường Sơn      | Gò Vấp  | Đạt chuẩn |
| 194 | THCS Nguyễn Văn Nghi | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 195 | THCS Thông Tây Hội   | Gò Vấp  | Tiên tiến |
| 196 | THCS Nguyễn Trãi     | Gò Vấp  | Xuất sắc  |
| 197 | THCS Herman Gmeiner  | Gò Vấp  | Đạt chuẩn |
| 198 | THCS Tân Sơn         | Gò Vấp  | Đạt chuẩn |
| 199 | THCS Huỳnh Văn Nghệ  | Gò Vấp  | Tiên tiến |



|     |                        |           |           |
|-----|------------------------|-----------|-----------|
| 200 | THCS Phan Văn Trị      | Gò Vấp    | Xuất sắc  |
| 201 | THCS Tam Đông 1        | Hóc Môn   | Xuất sắc  |
| 202 | THCS Thị Trấn          | Hóc Môn   | Tiên tiến |
| 203 | THCS Nguyễn An Khương  | Hóc Môn   | Xuất sắc  |
| 204 | THCS Đông Thạnh        | Hóc Môn   | Tiên tiến |
| 205 | THCS Lý Chính Thắng 1  | Hóc Môn   | Tiên tiến |
| 206 | THCS Trung Mỹ Tây 1    | Hóc Môn   | Tiên tiến |
| 207 | THCS Đặng Công Bình    | Hóc Môn   | Tiên tiến |
| 208 | THCS Nguyễn Hồng Đào   | Hóc Môn   | Tiên tiến |
| 209 | THCS Phan Công Hớn     | Hóc Môn   | Xuất sắc  |
| 210 | THCS Đỗ Văn Dậy        | Hóc Môn   | Xuất sắc  |
| 211 | THCS Tân Xuân          | Hóc Môn   | Tiên tiến |
| 212 | THCS Xuân Thới Thượng  | Hóc Môn   | Xuất sắc  |
| 213 | THCS Tô Ký             | Hóc Môn   | Đạt chuẩn |
| 214 | THCS Hai Bà Trưng      | Nhà Bè    | Xuất sắc  |
| 215 | THCS Nguyễn Bình Khiêm | Nhà Bè    | Xuất sắc  |
| 216 | THCS Lê Văn Hưu        | Nhà Bè    | Xuất sắc  |
| 217 | THCS Nguyễn Văn Quỳ    | Nhà Bè    | Xuất sắc  |
| 218 | THCS Hiệp Phước        | Nhà Bè    | Đạt chuẩn |
| 219 | THCS Phước Lộc         | Nhà Bè    | Xuất sắc  |
| 220 | THCS Nguyễn Thị Hương  | Nhà Bè    | Tiên tiến |
| 221 | THCS Lê Thành Công     | Nhà Bè    | Xuất sắc  |
| 222 | THCS Cầu Kiệu          | Phú Nhuận | Tiên tiến |
| 223 | THCS Độc Lập           | Phú Nhuận | Tiên tiến |
| 224 | THCS Ngô Tất Tố        | Phú Nhuận | Xuất sắc  |
| 225 | THCS Châu Văn Liêm     | Phú Nhuận | Xuất sắc  |
| 226 | THCS Đào Duy Anh       | Phú Nhuận | Xuất sắc  |
| 227 | THCS Trần Huy Liệu     | Phú Nhuận | Tiên tiến |
| 228 | THCS Quang Trung       | Tân Bình  | Tiên tiến |
| 229 | THCS Ngô Quyền         | Tân Bình  | Tiên tiến |
| 230 | THCS Nguyễn Gia Thiều  | Tân Bình  | Xuất sắc  |
| 231 | THCS Hoàng Hoa Thám    | Tân Bình  | Xuất sắc  |
| 232 | THCS Âu Lạc            | Tân Bình  | Xuất sắc  |
| 233 | THCS Trần Văn Đang     | Tân Bình  | Đạt chuẩn |
| 234 | THCS Võ Văn Tần        | Tân Bình  | Tiên tiến |
| 235 | THCS Tân Bình          | Tân Bình  | Xuất sắc  |
| 236 | THCS Ngô Sĩ Liên       | Tân Bình  | Đạt chuẩn |
| 237 | THCS Lý Thường Kiệt    | Tân Bình  | Tiên tiến |
| 238 | THCS Phạm Ngọc Thạch   | Tân Bình  | Đạt chuẩn |
| 239 | THCS Trần Văn Quang    | Tân Bình  | Đạt chuẩn |
| 240 | THCS Trường Chinh      | Tân Bình  | Tiên tiến |
| 241 | THCS Đặng Trần Côn     | Tân Phú   | Xuất sắc  |



|     |                      |         |           |
|-----|----------------------|---------|-----------|
| 242 | THCS Lê Lợi          | Tân Phú | Tiên tiến |
| 243 | THCS Võ Thành Trang  | Tân Phú | Xuất sắc  |
| 244 | THCS Hùng Vương      | Tân Phú | Tiên tiến |
| 245 | THCS Lê Anh Xuân     | Tân Phú | Xuất sắc  |
| 246 | THCS Đồng Khởi       | Tân Phú | Xuất sắc  |
| 247 | THCS Thoại Ngọc Hầu  | Tân Phú | Tiên tiến |
| 248 | THCS Phan Bội Châu   | Tân Phú | Xuất sắc  |
| 249 | THCS Hoàng Diệu      | Tân Phú | Tiên tiến |
| 250 | THCS Tân Thới Hòa    | Tân Phú | Xuất sắc  |
| 251 | THCS Tôn Thất Tùng   | Tân Phú | Đạt chuẩn |
| 252 | THCS Trần Quang Khải | Tân Phú | Tiên tiến |
| 253 | THCS Nguyễn Huệ      | Tân Phú | Xuất sắc  |
| 254 | THCS Nguyễn Văn Bá   | Thủ Đức | Xuất sắc  |
| 255 | THCS Bình Chiểu      | Thủ Đức | Xuất sắc  |
| 256 | THCS Bình Thới       | Thủ Đức | Tiên tiến |
| 257 | THCS Thái Văn Lung   | Thủ Đức | Xuất sắc  |
| 258 | THCS Hiệp Bình       | Thủ Đức | Tiên tiến |
| 259 | THCS Lê Quý Đôn      | Thủ Đức | Tiên tiến |
| 260 | THCS Linh Trung      | Thủ Đức | Xuất sắc  |
| 261 | THCS Linh Đông       | Thủ Đức | Tiên tiến |
| 262 | THCS Tam Bình        | Thủ Đức | Xuất sắc  |
| 263 | THCS Trương Văn Ngu  | Thủ Đức | Tiên tiến |
| 264 | THCS Ngô Chí Quốc    | Thủ Đức | Tiên tiến |
| 265 | THCS Xuân Trường     | Thủ Đức | Tiên tiến |
| 266 | THCS Lê Văn Việt     | Thủ Đức | Tiên tiến |
| 267 | THCS Trường Thọ      | Thủ Đức | Xuất sắc  |



**THƯ VIỆN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: 166**

| STT | ĐƠN VỊ                                                              | CỤM | XẾP LOẠI  |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-----|-----------|
| 1   | THPT Bùi Thị Xuân                                                   | 1   | Xuất sắc  |
| 2   | THCS-THPT Bắc Mỹ                                                    | 1   | Xuất sắc  |
| 3   | THPT Đặng Khoa                                                      | 1   | Đạt chuẩn |
| 4   | THPT Lê Quý Đôn                                                     | 1   | Xuất sắc  |
| 5   | THPT Lương Thế Vinh                                                 | 1   | Xuất sắc  |
| 6   | THPT Marie Curie                                                    | 1   | Xuất sắc  |
| 7   | THPT Năng Khiếu Thủ Đức Thủ Đức                                     | 1   | Đạt chuẩn |
| 8   | THPT Nguyễn Thị Minh Khai                                           | 1   | Xuất sắc  |
| 9   | THPT Nguyễn Thị Diệu                                                | 1   | Đạt chuẩn |
| 10  | THPT Tân Lư                                                         | 1   | Đạt chuẩn |
| 11  | THPT Trưng Vương                                                    | 1   | Tiến tiến |
| 12  | THCS - THPT Quốc tế Á Châu                                          | 1   | Xuất sắc  |
| 13  | THPT Nguyễn Bình Khiêm                                              | 1   | Đạt chuẩn |
| 14  | THCS-THPT Châu Á Thái Bình Dương                                    | 1   | Đạt chuẩn |
| 15  | THCS, THPT Tây Úc                                                   | 1   | Đạt chuẩn |
| 16  | Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm | 1   | Đạt chuẩn |
| 17  | THPT An Nghĩa                                                       | 2   | Tiến tiến |
| 18  | THPT Bình Khánh                                                     | 2   | Tiến tiến |
| 19  | THPT Cần Thạnh                                                      | 2   | Tiến tiến |
| 20  | THCS và THPT Đinh Thiện Lý                                          | 2   | Xuất sắc  |
| 21  | THCS-THPT Đức Trí                                                   | 2   | Tiến tiến |
| 22  | THPT Lê Thánh Tôn                                                   | 2   | Tiến tiến |
| 23  | THPT Long Thới                                                      | 2   | Tiến tiến |
| 24  | THPT Lương Văn Can                                                  | 2   | Đạt chuẩn |
| 25  | THPT Nam Sài Gòn                                                    | 2   | Tiến tiến |
| 26  | THPT Ngô Gia Tự                                                     | 2   | Tiến tiến |
| 27  | THPT Ngô Quyền                                                      | 2   | Tiến tiến |
| 28  | THPT Nguyễn Hữu Thọ                                                 | 2   | Tiến tiến |
| 29  | THPT Nguyễn Thị Định                                                | 2   | Tiến tiến |
| 30  | THPT Nguyễn Trãi                                                    | 2   | Tiến tiến |
| 31  | THPT Nguyễn Văn Linh                                                | 2   | Tiến tiến |
| 32  | THPT Phước Kiển                                                     | 2   | Tiến tiến |
| 33  | THCS, THPT Sao Việt                                                 | 2   | Xuất sắc  |



|    |                                            |   |           |
|----|--------------------------------------------|---|-----------|
| 34 | THPT Tạ Quang Bửu                          | 2 | Tiên Tiến |
| 35 | THPT Tân Phong                             | 2 | Tiên Tiến |
| 36 | THPT Dương Văn Dương                       | 2 | Tiên Tiến |
| 37 | TH-THCS-THPT Quốc tế Cannada               | 2 | Xuất sắc  |
| 38 | TH, THCS, THPT Việt Úc (CS Riverside)      | 2 | Xuất sắc  |
| 39 | TH-THCS-THPT Quốc tế Horizon               | 2 | Đạt chuẩn |
| 40 | THPT Võ Văn Kiệt                           | 2 | Đạt chuẩn |
| 41 | THCS-THPT Diên Hồng                        | 3 | Xuất sắc  |
| 42 | THPT An Đông                               | 3 | Đạt chuẩn |
| 43 | THPT Hùng Vương                            | 3 | Xuất sắc  |
| 44 | THPT Lê Hồng Phong                         | 3 | Xuất sắc  |
| 45 | THPT Nguyễn An Ninh                        | 3 | Xuất sắc  |
| 46 | THPT Nguyễn Du                             | 3 | Tiên Tiến |
| 47 | THPT Nguyễn Khuyến                         | 3 | Xuất sắc  |
| 48 | Phổ Thông Năng Khiếu - Đại học Quốc gia    | 3 | Đạt chuẩn |
| 49 | THCS, THPT Quang Trung Nguyễn Huệ (CS Q.5) | 3 | Tiên Tiến |
| 50 | THCS-THPT Sương Nguyệt Anh                 | 3 | Xuất sắc  |
| 51 | Trung học Thực hành Sài Gòn                | 3 | Tiên Tiến |
| 52 | THPT Trần Khai Nguyên                      | 3 | Tiên Tiến |
| 53 | THCS-THPT Duy Tân                          | 3 | Tiên Tiến |
| 54 | TH, THCS, THPT Việt Úc (CS 3/2)            | 3 | Tiên Tiến |
| 55 | THPT Vạn Hạnh                              | 3 | Xuất sắc  |
| 56 | THPT Văn Lang                              | 3 | Đạt chuẩn |
| 57 | THPT An Lạc                                | 4 | Tiên Tiến |
| 58 | THPT Bình Hưng Hòa                         | 4 | Tiên Tiến |
| 59 | THPT Bình Phú                              | 4 | Đạt chuẩn |
| 60 | THPT Bình Tân                              | 4 | Tiên Tiến |
| 61 | THPT Đào Duy Anh                           | 4 | Đạt chuẩn |
| 62 | THPT Phan Bội Châu                         | 4 | Đạt chuẩn |
| 63 | THPT Lê Minh Xuân                          | 4 | Xuất sắc  |
| 64 | THPT Mạc Đĩnh Chi                          | 4 | Xuất sắc  |
| 65 | THCS-THPT Ngôi Sao                         | 4 | Tiên Tiến |
| 66 | THPT Nguyễn Hiền                           | 4 | Xuất sắc  |
| 67 | THPT Nguyễn Hữu Cánh                       | 4 | Đạt chuẩn |
| 68 | THPT Nguyễn Tất Thành                      | 4 | Tiên Tiến |
| 69 | THPT Tân Túc                               | 4 | Tiên Tiến |



|     |                                 |   |           |
|-----|---------------------------------|---|-----------|
| 70  | THPT Trần Quang Khải            | 4 | Tiên Tiến |
| 71  | THCS-THPT Phan Châu Trinh       | 4 | Đạt chuẩn |
| 72  | THCS-THPT Việt Mỹ Anh           | 4 | Tiên Tiến |
| 73  | THPT Trần Quốc Tuấn             | 4 | Đạt chuẩn |
| 74  | THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa          | 4 | Tiên Tiến |
| 75  | THPT Đa Phước                   | 4 | Xuất sắc  |
| 76  | THPT Bình Chánh                 | 4 | Xuất sắc  |
| 77  | TH,THCS & THPT Albert Einstein  | 4 | Xuất sắc  |
| 78  | TH-THCS-THPT Chu Văn An         | 5 | Đạt chuẩn |
| 79  | THPT Quốc Tế Việt Úc (SIC)      | 5 | Tiên Tiến |
| 80  | THCS-THPT Đình Tiên Hoàng       | 5 | Đạt chuẩn |
| 81  | THCS-THPT Hồng Hà               | 5 | Xuất sắc  |
| 82  | THCS-THPT Nguyễn Khuyến         | 5 | Xuất sắc  |
| 83  | TH-THCS-THPT Thanh Bình         | 5 | Tiên Tiến |
| 84  | THCS-THPT Trí Đức               | 5 | Tiên Tiến |
| 85  | THPT Hàn Thuyên                 | 5 | Xuất sắc  |
| 86  | THCS-THPT Khai Minh             | 5 | Đạt chuẩn |
| 87  | THCS-THPT Nam Việt              | 5 | Tiên Tiến |
| 88  | THPT Nguyễn Chí Thanh           | 5 | Tiên Tiến |
| 89  | THPT Nguyễn Thái Bình           | 5 | Xuất sắc  |
| 90  | THPT Nguyễn Thượng Hiền         | 5 | Xuất sắc  |
| 91  | THPT Nhân Việt                  | 5 | Đạt chuẩn |
| 92  | THPT Phú Nhuận                  | 5 | Xuất sắc  |
| 93  | THPT Tân Bình                   | 5 | Tiên Tiến |
| 94  | THPT Tây Thạnh                  | 5 | Tiên Tiến |
| 95  | THPT Trần Phú                   | 5 | Xuất sắc  |
| 96  | THPT Hòa Bình                   | 5 | Đạt chuẩn |
| 97  | THCS-THPT Hồng Đức              | 5 | Đạt chuẩn |
| 98  | TH, THCS và THPT Tân Phú        | 5 | Xuất sắc  |
| 99  | THCS-THPT Thái Bình             | 5 | Đạt chuẩn |
| 100 | TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký | 5 | Xuất sắc  |
| 101 | THCS-THPT Việt Anh              | 5 | Tiên Tiến |
| 102 | TH-THCS-THPT Quốc Văn Sài Gòn   | 5 | Đạt chuẩn |
| 103 | THCS-THPT Việt Thanh            | 5 | Đạt chuẩn |
| 104 | THPT Thủ Khoa Huân              | 5 | Đạt chuẩn |
| 105 | THPT Lê Trọng Tấn               | 5 | Tiên Tiến |



|     |                                            |   |           |
|-----|--------------------------------------------|---|-----------|
| 106 | THCS-THPT Quang Trung Nguyễn Huệ (CS Q.PN) | 5 | Xuất sắc  |
| 107 | TH, THCS, THPT Việt Úc (CS Q.Phú Nhuận)    | 5 | Xuất sắc  |
| 108 | THPT Bạch Đằng                             | 6 | Tiên Tiến |
| 109 | THPT Đông Đô                               | 6 | Tiên Tiến |
| 110 | THPT Gia Định                              | 6 | Xuất sắc  |
| 111 | THPT Gò Vấp                                | 6 | Tiên Tiến |
| 112 | Phổ thông Dân lập Hermann Gmeiner          | 6 | Đạt chuẩn |
| 113 | THPT Hoàng Hoa Thám                        | 6 | Xuất sắc  |
| 114 | THPT Nguyễn Công Trứ                       | 6 | xuất sắc  |
| 115 | THPT Nguyễn Trung Trực                     | 6 | Xuất sắc  |
| 116 | THPT Phan Đăng Lưu                         | 6 | Đạt chuẩn |
| 117 | THPT Phùng Hưng                            | 6 | Đạt chuẩn |
| 118 | THPT Thanh Đa                              | 6 | Tiên Tiến |
| 119 | THPT Trần Hưng Đạo                         | 6 | Xuất sắc  |
| 120 | THPT Lý Thái Tổ                            | 6 | Đạt chuẩn |
| 121 | THPT Hưng Đạo                              | 6 | Đạt chuẩn |
| 122 | THPT Nguyễn Tri Phương                     | 6 | Tiên Tiến |
| 123 | THPT Đông Dương                            | 6 | Đạt chuẩn |
| 124 | THCS, THPT Phạm Ngũ Lão                    | 6 | Tiên Tiến |
| 125 | THPT Trần Văn Giàu                         | 6 | Tiên Tiến |
| 126 | THPT Võ Thị Sáu                            | 6 | Tiên Tiến |
| 127 | THPT Việt Nhật                             | 6 | Đạt chuẩn |
| 128 | TH-THCS-THPT Nam Mỹ                        | 6 | Đạt chuẩn |
| 129 | THCS-THPT Mùa Xuân                         | 6 | Xuất sắc  |
| 130 | THPT An Nhơn Tây                           | 7 | Xuất sắc  |
| 131 | THPT Bà Điểm                               | 7 | Xuất sắc  |
| 132 | THCS-THPT Bắc Sơn                          | 7 | Xuất sắc  |
| 133 | THPT Củ Chi                                | 7 | Xuất sắc  |
| 134 | THCS-THPT Hoa Lư                           | 7 | Xuất sắc  |
| 135 | THCS-THPT Lạc Hồng                         | 7 | Tiên Tiến |
| 136 | THPT Lý Thường Kiệt                        | 7 | Xuất sắc  |
| 137 | THPT Nguyễn Hữu Cầu                        | 7 | Xuất sắc  |
| 138 | THPT Nguyễn Hữu Tiến                       | 7 | Đạt chuẩn |
| 139 | THPT Nguyễn Văn Cừ                         | 7 | Xuất sắc  |
| 140 | THPT Phạm Văn Sáng                         | 7 | Xuất sắc  |
| 141 | THPT Phú Hòa                               | 7 | Xuất sắc  |



|     |                                       |   |           |
|-----|---------------------------------------|---|-----------|
| 142 | THPT Quang Trung                      | 7 | Xuất sắc  |
| 143 | THPT Tân Thông Hội                    | 7 | Xuất sắc  |
| 144 | THPT Thạnh Lộc                        | 7 | Xuất sắc  |
| 145 | THPT Trung Lập                        | 7 | Xuất sắc  |
| 146 | THPT Trung Phú                        | 7 | Tiên Tiến |
| 147 | THPT Trường Chinh                     | 7 | Tiên Tiến |
| 148 | THCS-THPT Ngọc Viễn Đông              | 7 | Đạt chuẩn |
| 149 | TH-THCS-THPT Mỹ Việt                  | 7 | Xuất sắc  |
| 150 | THPT Võ Trường Toản                   | 7 | Xuất sắc  |
| 151 | THPT Bách Việt                        | 8 | Đạt chuẩn |
| 152 | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm       | 8 | Xuất sắc  |
| 153 | THPT Giồng Ông Tố                     | 8 | Xuất sắc  |
| 154 | THPT Hiệp Bình                        | 8 | Đạt chuẩn |
| 155 | THPT Long Trường                      | 8 | Đạt chuẩn |
| 156 | THPT Nguyễn Huệ                       | 8 | Tiên Tiến |
| 157 | THPT Nguyễn Hữu Huân                  | 8 | Tiên Tiến |
| 158 | THPT Nguyễn Văn Tăng                  | 8 | Đạt chuẩn |
| 159 | THPT Phước Long                       | 8 | Đạt chuẩn |
| 160 | THPT Tam Phú                          | 8 | Xuất sắc  |
| 161 | THPT Thủ Đức                          | 8 | Xuất sắc  |
| 162 | THPT Thủ Thiêm                        | 8 | Đạt chuẩn |
| 163 | THPT Đào Sơn Tây                      | 8 | Đạt chuẩn |
| 164 | THCS, THPT Hoa Sen                    | 8 | Đạt chuẩn |
| 165 | THPT An Dương Vương                   | 8 | Đạt chuẩn |
| 166 | Phổ thông Năng khiếu Thể thao Olympic | 8 | Đạt chuẩn |